

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 12 - 2025.

V/v “Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Luân.

Ông Lê Hải Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Ph, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tạ Bá T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Ph, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam Nam Hà - Cục C10 - Bộ công an; địa chỉ: phường Ng, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Ph là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Bá T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi,

không lo làm ăn dẫn đến vợ thường xuyên xảy ra cãi vã, ảnh hưởng tới con cái. Tháng 7 năm 2023, anh T bị bắt, sau đó bị tuyên án 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện anh T đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam Nam Hà - Cục C10 - Bộ công an. Từ khi anh T bị bắt, vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai và Đơn xin vắng mặt cùng đề ngày 17 tháng 11 năm 2025, anh Tạ Bá T là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện, kết hôn, thời gian sống ly thân của vợ chồng anh đúng như chị Ph trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ thỉnh thoảng vợ chồng xảy ra tranh cãi nhỏ rồi lại làm hòa. Tháng 7/2023, anh bị bắt, sau đó bị tuyên án 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ khi anh bị bắt đến nay, chị Ph không vào thăm nom anh lần nào, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Phương, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa giải nên chị Phương xin ly hôn, anh nhất trí. Do anh đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam Nam Hà - Cục C10 - Bộ công an, anh không thể có mặt tại Tòa án được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Về con chung: Chị Ph, anh T cùng trình bày, anh chị có hai con chung là cháu Tạ Bá T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và cháu Tạ Mai A, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2014. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị Ph là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con nhưng do anh đang chấp án không thể trực tiếp nuôi con được, anh có nguyện vọng nhờ bố mẹ anh nuôi con thay, đến khi anh chấp hành án xong sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Trường hợp không được nuôi hai con, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Tạ Bá T. 2. Con chung: Giao cháu Tạ Bá T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và cháu Tạ Mai A, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2014 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Tạ Bá T là bị đơn; địa chỉ: Tổ 4, phường Ph, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam Nam Hà - Cục C10 - Bộ công an (địa chỉ: phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Anh Tạ Bá T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Tạ Bá T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Ph, anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Tháng 7/2023, anh T vi phạm pháp luật, sau đó bị kết án 08 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị Ph, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ph xin ly hôn, anh Tu nhất trí nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Tạ Bá T là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng Ph, anh T có hai con chung là cháu Tạ Bá T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và cháu Tạ Mai A, sinh ngày 15 tháng 12 năm

2014. Khi ly hôn, chị Ph, anh T đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng. Tuy nhiên do anh T đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà - Cục C10 - Bộ công an, không thể trực tiếp nuôi con. Trong khi đó, các con ở với chị Ph, được chị Ph nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, nguyện vọng của cháu T, cháu A cũng muốn được tiếp tục ở với chị Ph. Vì vậy, cần giao cháu T, cháu A cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị Ph là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph, anh Tạ Bá T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn. Tại phiên tòa, chị Ph xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị Ph xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Tạ Bá T.

2. Con chung: Giao cháu Tạ Bá T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và cháu Tạ Mai A, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2014 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T, cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị Ph.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị Ph xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí 0001900 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.
Hoàn trả lại cho chị Ph 150.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phù Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt